

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ XYZ  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 30/9/2021  
“V/v Tranh chấp hôn nhân và  
gia đình ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ XYZ, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Ngọc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Vn Vũ;
2. Bà Võ Thị Thanh Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Xyz, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Xyz tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Thành Thái, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Xyz xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 126/2021/TLST-HN&GD ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc “tranh chấp hôn nhân gia đình ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Ngọc Uk, sinh năm 1981, nơi cư trú: số 97y phường X, thành phố Xyz, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Bị đơn: Ông Hà Vn Vn, sinh năm 1983, nơi cư trú: số 485x, thành phố Xyz, tỉnh An Giang; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc Uk trình bày: Bà Uk và ông Hà Vn Vn tự nguyện quen biết nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2008 theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 277HT, quyền số 01/2008 ngày 15 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban nhân dân phường X, thành phố Xyz, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn, từ năm 2009 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông Vn không minh bạch về chuyện tiền bạc, mượn nợ nhiều người, bà Uk đã nhiều lần trả nợ cho ông Vn và cho ông Vn cơ hội để sửa chữa nQ2 vẫn không thay đổi. Ngày 26/3/2021, ông Vn có lời nói xúc phạm, hành vi thô bạo

đối với bà Uk, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ tháng 4/2021, bà Uk và ông Vn không còn chung sống với nhau, tuy ở cùng nhà nQ2 không ai quan tâm, chăm sóc ai, tình cảm vợ chồng đối với ông Vn không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Uk được ly hôn với ông Vn.

Về con chung: Bà Uk và ông Vn có ba con chung tên Hà Anh Q1, sinh ngày 05-02-2010 và Hà Gia Q2, Hà Gia Q3 sinh cùng ngày 19/8/2019; các con chung đang do bà Uk nuôi dưỡng nên bà Uk yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu ông Vn cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

*Tại Biên bản ghi lời khai ngày 04/5/2021, bị đơn ông Hà Vn Vn trình bày:* Ông Vn và bà Uk quen biết, có tình cảm với nhau nên đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, thành phố Xyz vào năm 2008. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng, ông thừa nhận có đang thiếu nợ nhiều người nQ2 các khoản nợ này đã có từ lâu, khi bà Uk nộp đơn xin ly hôn trước đây và bà Uk đã rút lại đơn; việc ông thiếu nợ nhiều người là do cần tiền để lo kinh tế, buôn bán. Ông không có lời nói xúc phạm bà Uk, khi bà Uk đi dạy học thì ông ở nhà lo cơm nước, buôn bán nước đóng chai và lo cho hai con nhỏ. Ông thừa nhận, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ cuối tháng 3/2021 cho đến nay. Tuy nhiên, do còn thương vợ và hai con còn nhỏ nên mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng để cùng chăm sóc cho các con, ông không đồng ý theo yêu cầu ly hôn của bà Uk. Tại biên bản ghi lời khai ngày 20/9/2021, ông Vn đồng ý ly hôn với bà Uk do không thể hàn gắn gia đình, tình cảm không còn.

Về con chung: Thống nhất lời trình bày của bà Uk, vợ chồng có ba con chung tên Hà Anh Q1, sinh ngày 05/02/2010 và Hà Gia Q2, Hà Gia Q3 sinh cùng ngày 19/8/2019. Đồng ý giao 03 con chung cho bà Uk nuôi dạy, không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định và hòa giải nQ2 không thành.

Tại phiên tòa,

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Xyz phát biểu tại phiên tòa:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 48 BLTTDS. Xác định thẩm quyền thụ lý quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý của các đương sự, thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án và lập hồ sơ đúng theo quy định tại các Điều 195,

196, 198 và Điều 203 BLTTDS năm 2015; Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật: Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Hôn nhân giữa bà Uk với ông Vn là do tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn, nên được xem là hôn nhân hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Bà Uk cho biết trong quá trình chung sống, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn do ông Vn mượn nợ nhiều người phục vụ nhu cầu cá nhân, nhiều lần bà phải trả thay; mặc dù nhiều lần bà khuyên ngăn nQ2 ông không thay đổi. Nhận thấy tình cảm không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông Vn. Bị đơn ông Vn thống nhất vợ chồng có mâu thuẫn và đồng ý ly hôn theo yêu cầu bà Uk. Do đó, cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Về con chung: 03 con chung Hà Anh Q1 (sinh ngày 05/02/2010), Hà Gia Q3 (sinh ngày 19/8/2019) và Hà Gia Q2 (sinh ngày 19/8/2019); hiện do bà Uk nuôi dạy, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy con chung và không yêu cầu cấp dưỡng; hai cháu Q3 và Q2 chưa tròn 03 năm tuổi, cháu Q1 cũng có nguyện vọng sống cùng mẹ. Đồng thời, ông Vn đồng ý giao con chung cho bà Uk nuôi dạy. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của bà Uk, bà được tiếp tục nuôi con chung; ghi nhận sự tự nguyện của bà Uk về việc không yêu cầu ông Vn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

\* Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Huỳnh Ngọc Uk khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Hà Vn Vn nên đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn ông Hà Vn Vn có nơi cư trú tại thành phố Xyz nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Xyz theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự*: Nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc Uk và bị đơn ông Hà Vn Vn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Uk, ông Vn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

\* Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Uk và ông Vn kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, thành phố XYZ, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 277/HT, cấp quyền số 01/2008 ngày 15 tháng 11 năm 2008 nên là hôn nhân hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Theo bà Uk trình bày: Sau khi kết hôn, từ năm 2009 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông Vn không minh bạch về chuyện tiền bạc, mượn nợ nhiều người, bà đã nhiều lần trả nợ cho ông Vn và cho ông Vn cơ hội để sửa chữa nQ2 vẫn không thay đổi. Ngày 26/3/2021, ông Vn có lời nói xúc phạm, hành vi thô bạo đối với bà, mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ tháng 4/2021, bà và ông Vn không còn chung sống với nhau, không ai quan tâm, chăm sóc ai. Nay, bà xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Vn.

Theo ông Vn trình bày: Vợ chồng có mâu thuẫn với nhau do ông Vn thiếu nợ nhiều người, Uk cũng biết và xác định vợ chồng không còn chung sống với nhau từ cuối tháng 3/2021 cho đến nay. Nhiều lần hàn gắn gia đình nQ2 không được, nhận thấy tình cảm đối với nhau không còn, mong muốn kết thúc sớm mối quan hệ nên đồng ý ly hôn với bà Uk.

Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và sống chung với nhau. Cuộc sống chung của vợ chồng bà Uk và ông Vn phát sinh nhiều mâu thuẫn, nQ2 không cùng nhau tìm cách để hòa giải, hàn gắn tình cảm đối với nhau mà các bên lại không quan tâm đến nhau và không còn chung sống với nhau từ tháng 4/2021 cho đến nay. Đồng thời, tại biên bản lời khai ngày 20/9/2021, ông Vn cũng đồng ý ly hôn với bà Uk. Xét thấy, hôn nhân của bà Uk và ông Vn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không hạnh phúc. Do đó, việc bà Uk yêu cầu được ly hôn với ông Vn là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có 03 con chung tên Hà Anh Q1, sinh ngày 05/02/2010 và Hà Gia Q2, Hà Gia Q3 sinh cùng ngày 19/8/2019 hiện đang sống cùng bà Uk. Bà Uk yêu cầu được nuôi dạy các con chung, không yêu cầu ông Vn cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Vn cũng đồng ý giao 03 con chung cho bà Uk tiếp tục nuôi dạy con chung, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Xét, bà Uk có yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy 03 con chung, ông Vn cũng thống nhất giao 03 con chung cho bà Uk tiếp tục nuôi dạy. Việc thỏa thuận giữa bà Uk và ông Vn cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Q1 là được sống với

mẹ khi cha mẹ ly hôn. Cuộc sống của các con chung đã ổn định, để đảm bảo điều kiện sống tốt cho các cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Uk, giao 03 con chung cho bà Uk tiếp tục nuôi dạy theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Huỳnh Ngọc Uk cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Hà Vn Vn trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà Uk không yêu cầu ông Vn cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về tài sản chung, nợ chung:

Về tài sản chung: Bà Uk, ông Vn tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà Uk và ông Vn cùng xác định không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Vn hội, bà Uk phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Ông Vn không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Vn hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Ngọc Uk.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Ngọc Uk được ly hôn với ông Hà Vn Vn.

[2] Về con chung: Bà Huỳnh Ngọc Uk được tiếp tục nuôi dạy 03 (ba) con chung tên Hà Anh Q1, sinh ngày 05/02/2010 và Hà Gia Q2, Hà Gia Q3 sinh cùng ngày 19/8/2019. Ông Hà Vn Vn không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Huỳnh Ngọc Uk cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Hà Vn Vn trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Huỳnh Ngọc Uk phải chịu 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nQ2 được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004420 ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Xyz; bà Uk đã nộp đủ án phí.

Ông Hà Vn Vn không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Giấy chứng nhận kết hôn số 277/HT, quyền số 01/2008 cấp ngày 15/11/2008 của Ủy ban nhân dân phường X, thành phố Xyz, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

[5] Về quyền kháng cáo

Bà Huỳnh Ngọc Uk, ông Hà Vn Vn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Xyz (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP.Xyz (1);
- UBND phường X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thanh Ngọc**

